

43. XÃ ĐỊNH THÀNH*Đơn vị tính: 1.000đ/m²*

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc	Bắt đầu từ cầu Bà Tòa (giáp ranh xã An Phúc)	Đến cổng ông Thường (ấp Lung Chim)	600
2	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc	Bắt đầu từ cổng ông Thường (ấp Lung Chim)	Cổng Sáu Tiều	720
3	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc	Cổng 6 Tiều	Đến cổng ngang lộ (giáp đất Hai Tài, ấp Cây Thề)	650
4	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc	Bắt đầu từ cổng ngang lộ (giáp đất Hai Tài, ấp Cây Thề)	Đến cổng Sáu Chuẩn (Giáp ranh xã An Trạch)	650
5	Tuyến Lung Chim - Cây Giá	Bắt đầu Giáp đường An Trạch - Định Thành - An Phúc	Đến cầu ngã Ba Miếu	530
6	Tuyến Lung Chim - Cây Giá	Bắt đầu từ cầu ngã Ba Miếu	Đến cầu Tư Độ	350
7	Tuyến Lung Chim - Cây Giá	Bắt đầu từ cầu Tư Độ	Đến ngã ba Long Phú	350
8	Tuyến Lung Chim - Cây Giá	Từ cầu Tư Độ (tên cũ: Bắt đầu từ ngã ba Long Phú)	Đến nhà ông Út Dân (giáp xã An Trạch)	350
9	Tuyến Lung Xinh	Bắt đầu từ Cổng Sáu Tiều	Đến cầu bà Xĩa (tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Lê Văn Dấu)	300
10	Tuyến Lung Xinh	Bắt đầu từ cổng chào ấp Lung Xinh	Đến Cổng chào ấp Cây Thề	300
11	Tuyến Xóm Chùa - Lung Chim	Bắt đầu từ cầu ngã Ba Miếu (tên cũ: Bắt đầu từ Thánh tịnh Hắc Long Môn)	Đến Cầu Hai Sang ấp Cây Giá	360
12	Tuyến Xóm Chùa - Lung Chim	Bắt đầu từ nhà ông Lê Văn Toàn	Đến trụ sở Ấp Lung Chim	360

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
13	Tuyến Kinh Xáng - Chòi Mòi	Bắt đầu từ Cầu Ba Tòa (giáp ranh xã An Phúc)	Đến Cầu xã Thàng (Ngã ba Long Phú)	350
14	Tuyến Trạm cấp nước - Xóm chùa - Lung Chim	Bắt đầu từ giáp đường An Trạch - Định Thành - An Phúc	Đến tiếp giáp tuyến Xóm chùa - Lung Chim (Nhà ông Lê Văn Toàn đến trụ sở ấp Lung Chim)	700
15	Kinh Xáng Cống	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ba Nhạc-ấp Lung Rong (Giáp ấp 4, xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau)	Đến ngã 3 Đầu Xáng cống, ấp Kinh Xáng	520
16	Đường Lung Lá - Cây Sộp, xã Định Thành A	Bắt đầu từ UBND xã Định Thành A	Đến cầu BT (Ngã 3 Cây Sộp)	370
17	Tuyến Đầu Xáng Cống - Phan Mầu - Cái Xu	Bắt đầu kênh Xáng Cống	đến nhà ông Ba Nhạc	360
18	Tuyến kênh Sáng - kênh Ngang	Bắt đầu từ Đầu Kênh Sáng	Đến hết Kênh Ngang	330
19	Tuyến kênh Phan Mầu - Lung Lá	Bắt đầu từ đầu Cầu Phan Mầu	Đến rạch Lung Lá	320
20	Tuyến rạch Láng Xéo	Bắt đầu từ Cầu Lung Rong	Đến Cầu Hùng Liễu	330
21	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982)	Bắt đầu từ cầu Cái Keo (mới)	Đến ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phước	720
22	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phước	Đến Cầu Bà Tòa	600
23	Tuyến An Trạch - Định Thành - An Phúc - Gành Hào (ĐT.982)	Bắt đầu từ Cầu Cái Keo	Đến Vàm Xáng	600

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
24	Tuyến An Phúc - Định Thành ĐH.55	Bắt đầu từ cầu Cái Keo	Đến cầu Hai Miên	600
25	Tuyến An Phúc - Định Thành ĐH.56	Bắt đầu từ cầu Hai Miên	Đến cầu Xã Thàng	375
26	Tuyến Đông Cái Keo	Bắt đầu từ cầu Cái Keo (mới)	Đến hết ranh đất nhà ông Tô Văn Giàu	340
27	Tuyến Đông Cái Keo	Bắt đầu từ hết ranh đất nhà ông Tô Văn Giàu	Đến hết kênh Huyện Tịnh (tên cũ: Đến Nhà ông Trần Liên An)	280
28	Tuyến Xã Thàng - Mười Chì	Bắt đầu từ cầu Xã Thàng	Đến ranh đất ông Trần Văn Sơn	280
29	Tuyến Xã Thàng - Mười Chì	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Sơn	Cầu Mười Chì	375
30	Đường Kênh Đê xã An Phúc	Bắt đầu từ cầu Rạch Bần	Đến kinh 773 Phước Thắng	375
31	Vàm Sáng - 6 Thước	Bắt đầu từ đường nhựa ĐT.982	Đến kênh Sáu Thước	280
32	Kênh Hai Nhiệm	Bắt đầu từ Cầu Phước Thắng A	Đến hết ranh đất nhà ông Hà Hồng Thanh	280
33	Kênh Hai Nhiệm	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Bùi Văn Năm	Đến ranh đất nhà ông Tống Văn Thái	250
34	Kênh số 1	Bắt đầu từ ranh trường THCS Lương Thế Vinh (Điểm lẻ - ấp Minh Thìn)	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Lược	280
35	Cống Đá	Bắt đầu từ Cầu Trung Ương Đoàn	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Linh	280
36	Cựa Gà (Đường An Phúc - An Trạch: ĐH.53)	Bắt đầu từ Cầu Cựa Gà	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Thúc (giáp xã An Trạch)	280

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
37	Tuyến Khúc Chéo - Giếng Sen - 5 Quờn	Bắt đầu từ Cầu Khúc Tréo	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Quờn	280
38	Kênh Gốc Khai	Bắt đầu từ Cầu Gốc Khai	Đến Chùa Lá (Tên cũ: Đền Cầu Ba Hòa)	375
39	Lung Su	Bắt đầu từ Cầu Lung Su	Đến kênh Nhà nước (giáp xã An Trạch)	280
40	Ngã Tư Lung Su - Kênh số 1	Bắt đầu từ Cầu Hội Đồng Hương	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Khởi	280
41	Lợi Điền	Bắt đầu từ Cầu Lợi Điền	Đến bến phà ông Trần Văn Hiền	280
42	Ngã Tư Lợi Điền - Kênh số 1	Bắt đầu từ Cầu Bắc Lợi Điền	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Quấn	375
43	Tuyến Láng Xéo (ấp Lung Rong)	Bắt đầu từ cầu Miếu ông Tà	Đến nhà ông Nguyễn Văn Tài	280
44	Tuyến ấp Lung Lá	Bắt đầu từ cầu Ba Chuôi	Đến nhà ông Chín Tươi (ấp Lung Lá)	280
45	Ấp Phan Màu, Lung Lá	Bắt đầu cầu ông Bảy Tấn (ấp Phan Màu)	Đến nhà ông Cao Minh Chánh (ấp Lung Lá)	280
46	Tuyến đường kênh Xáng	Bắt đầu cầu ánh sao (ấp kênh Xáng)	Đến nhà ông Phú Quốc Thới	300
47	Tuyến đường ấp Hòa Phong	Bắt đầu từ nhà ông Phạm Thành Nhung (ấp Hòa Phong)	Đến nhà ông Nguyễn Thanh Hồng	250
48	Đường Bà Tòa	Bắt đầu giáp đường nhựa ĐT 982	Đến cầu kênh Ngang	280
49	Bảy An	Bắt đầu giáp đường nhựa ĐT 982	Đến nhà ông Nguyễn Văn Chiến	280
50	Phạm Thế Hùng	Bắt đầu đất ông Huỳnh Văn Thum	Đến nhà bà Tạ Thị Lợi	280

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
51	Tuyến Lung Chim- Chòi Mòi	Bắt đầu trụ sở ấp Lung Chim	Đến giáp lộ ĐT982	300
52	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			220
53	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
54	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180